|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS ĐIỀN HẢI  **TỔ VĂN- SỬ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Điền Hải, ngày 15 tháng 9 năm 2018* |

**KẾ HOẠCH CÁ NHÂN NĂM HỌC 2018 – 2019**

Căn cứ kết quả năm học 2017 – 2018; phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch và quy trình chuyên môn năm học 2018 - 2019 của tổ, nhà trường, cá nhân xây dựng kế hoạch năm học 2018 – 2019 như sau:

Họ và tên: NGUYỄN CÔNG SANH                 Tổ: Văn- Sử

Ngày tháng năm sinh: 28/11/1970

Hệ đào tạo: ĐHSP - Môn đào tạo: Sử - CD  -Năm vào ngành: 1990

Nhiệm vụ được giao: Giảng dạy: Sử 9, GDCD Khối 8, 9;BD Sử: 9, CN 9/2

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

**1. Thuận lợi:**

- Luôn được sự quan  của các cấp lãnh đạo và đồng nghiệp. Bản thân luôn có ý thức tự rèn và học hỏi đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn.

- Được sự quan tâm của lãnh đạo PGD và ĐT Phong Điền, lãnh đạo trường THCS Điền Hải quan tâm tạo điều kiện trang bị phương tiện dạy học, tranh ảnh và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

  - Học sinh có tinh thần thái độ học tập, yêu thích bộ môn, học sinh có kiến thức kĩ năng học tập nên chất lượng bộ môn đạt kết quả cao.

**2. Khó khăn:**

   - Học sinh ở nông thôn nên điều kiện học tập của các em chưa đáp ứng đầy đủ.

   - Một số em còn chưa biết cách học , coi đây là môn học khó nên kết quả chưa cao.

**II. NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**Nhiệm vụ 1:** **Rèn luyện, giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị**

**1. Chỉ tiêu:**

Hoàn thành tốt các chỉ tiêu của trường và chuyên môn đề ra.

**2. Các giải pháp:**

Luôn có quan điểm lập trường vững vàng, nói và làm đúng theo chủ trương đường  lối       của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

Luôn giữ gìn đúng tư cách và phẩm chất đạo đức của nhà giáo.

**Nhiệm vụ 2: Hoạt động chuyên môn**

**1. Các chỉ tiêu:**

**a. Chất lượng bộ môn:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Lớp** | **TS**  **HS** | **Giỏi** | | **Khá** | | **TB** | | **Yếu** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| **Sử** | **9** | 72 | 12 | 16,7 | 45 | 62,5 | 15 | 20,8 | 0 | 0 |
| **GDCD** | **9** | 72 | 30 | 41,7 | 42 | 58,3 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **GDCD** | **8** | 81 | 30 | 37,0 | 40 | 49,4 | 11 | 13,6 | 0 | 0 |

**b. Hai mặt chất lượng (GVCN):**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **TSHS** | **Chất lượng** | **Giỏi/Tốt** | | **Khá** | | **TB** | | **Yếu** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| **9/2** | **25** | Học lực | 4 | 16 | 10 | 40 | 11 | 44 | 0 | 0 |
| Hạnh kiểm | 20 | 80 | 5 | 20 | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**c. Các hội thi chuyên môn***(Dạy học tích hợp, Nghiên cứu khoa học, e-Learning,KHKT, sáng tạo TTN,…***:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **GV/NHÓM DỰ THI** | **CHỦ ĐỀ DỰ THI** | **TÊN BÀI/ĐỀ TÀI** |
| 1 |  |  |  |
|  |  |  |  |

**d. Chuyên đề hẹp:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN CHUYÊN ĐỀ** | **TG thực hiện** | **Kết quả** |
|  | Một số giải pháp sử dụng đồ dùng trực quan nhằm nang cao chất lượng môn sử 9 | 10/2018 |  |
|  |  |  |  |

**e. Sáng kiến, giải pháp kỹ thuật:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN ĐỀ TÀI** | **TG thực hiện** | **Kết quả** |
| 1 |  |  |  |
|  |  |  |  |

**f. Dạy học theo chủ đề, Hội giảng***(Tên bài học; chủ đê THLM, Bàn tay nặn bột, …)***:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tuần** | **Tiết PPCT** | **TÊN NỘI DUNG DẠY HỌC** | **TG thực hiện** | **Kết quả** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |

**g. Học sinh giỏi các cấp:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MÔN/LỚP** | **CẤP HUYỆN** | | **CẤP TỈNH** |
| **SL học sinh bồi dưỡng** | **SL học sinh đạt giải** | **SL học sinh đạt giải** |
| **Sử** | 4 | 2 | 1 |
|  |  |  |  |

**h. Kiểm tra hoạt động chuyên môn**

**\* Kiểm tra đột xuất, chuyên đề***(giảng dạy, hồ sơ, sử dụng thiết bị, công tác chủ nhiệm, …)***:**

**\* Kiểm tra toàn diện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **GV THỰC HIỆN** | **TG thực hiện** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**i.** **Hoạt động ngoại khóa giáo dục kỹ năng:**

Tên các hoạt động ngoại khóa: ……., Thời gian triển khai: …………, Đối tượng tham gia.

**k.** **Một số chỉ tiêu khác:**

+ GV dạy giỏi cấp: Trường

+ Tổng số tiết hội giảng:04 Số tiết giỏi:  4      Khá: 0…. Trung bình: 0……

+ Số tiết dạy học có ƯD CNTT: 04

+ Tổng số tiết dự giờ: 18 tiết/năm/GV

**+**Danh hiệu thi đua: **Chiến sỹ thi đua cơ sở**

**2. Các giải pháp:**

**2.1. Tổ chức thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục:**

Thực hiện tốt nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học

Đẩy mạnh việc bồi dưỡng  nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng cường chất lượng mũi nhọn, quan tâm phụ đạo học sinh yếu kém.

**2.2. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học:**

- Công tác soạn bài và giảng dạy trên lớp: Kịp thời, không cắt xén thời gian và chương trình.

- Chuyên đề, thao giảng, dự giờ: Theo đăng ký ở trên

- Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị và ĐDDH trong dạy học:04/năm, 100% các tiết có đăng ký sử dụng ĐDDH.

**2.3. Kiểm tra, đánh giá, xếp loại:** Kịp thời, đúng quy chế

**2.4. Công tác phối hợp giáo dục, chủ nhiệm lớp:**

**Nhiệm vụ 3:** **Tham gia các hoạt động đoàn thể, công tác khác được giao**

**-**Hoàn thành tốt nhiệm vụ được gia; Nhiệt tình, đúng thời gian

* Danh hiệu thi đua: **Lao động tiên tiến**

**III. NHỮNG ĐỀ XUẤT:**

- Cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa nhà trường- địa phương và phụ huynh trong việc học tập của học sinh;

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG**        **Hoàng Văn Ứng** | **TỔ TRƯỞNG CM**        **Trần Thị Thu** | **NGƯỜI THỰC HIỆN**        **Nguyễn Công Sanh** |